

Biểu mẫu 23
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học
(Tính đến tháng 10 năm 2017)

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
	Tổng số giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên	547	373	174	2	31	131	227	119	3	34	
I	Giảng viên	309	265	44	1	12	103	181	12			
1	Khoa Giáo dục Mầm non	12	10	2	0	0	1	11	0			
a	BM Giáo dục Khoa học	5	4	1	0	0	1	4	0			
b	BM Nghiệp vụ Giáo dục Mầm non	7	6	1	0	0	0	7	0			
2	Khoa Sinh học	28	26	2	1	1	15	9	2			
a	BM Sinh học hiện đại và Giáo dục Sinh học	9	9	0	1	0	7	1	0			
b	BM Thực vật học	9	8	1	0	1	4	4	0			
c	BM Động vật học	9	8	1	0	0	3	4	2			
3	Khoa Tâm lý - Giáo dục	16	14	2	0	1	5	10	0			
a	BM Khoa học Giáo dục	8	7	1	0	0	2	6	0			
b	BM Tâm lý học	8	7	1	0	1	3	4	0			
4	Khoa Toán	37	33	4	0	1	14	22	0			
a	BM Giải tích - Toán ứng dụng	9	8	1	0	1	4	4	0			
b	BM Hình học - Đại số	11	10	1	0	0	5	6	0			

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
c	BM Phương pháp dạy học Toán	5	5	0	0	0	3	2	0			
d	BM Khoa học máy tính	6	5	1	0	0		6	0			
e	BM Hệ thống thông tin	6	5	1	0	0	2	4	0			
5	Khoa Lịch sử	19	17	2	0	0	9	9	1			
a	BM Lịch sử Việt Nam và Thế giới	12	10	2	0	0	6	6	0			
b	BM Phương pháp dạy học Lịch sử	7	7	0	0	0	3	3	1			
6	Khoa Giáo dục Chính trị	22	17	5	0	0	7	13	2			
a	BM Triết học	6	5	1	0	0	3	2	1			
b	BM Kinh tế- xã hội và pháp luật	8	6	2	0	0	1	7	0			
c	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lịch sử ĐCSVN	8	6	2	0	0	3	4	1			
7	Khoa Vật lý	25	24	1	0	2	5	18	0			
a	BM Vật lý đại cương	9	9	0	0	0	1	8	0			
b	BM Vật lý lý thuyết và ứng dụng	8	8	0	0	2	2	4	0			
c	BM Giáo dục vật lý	8	7	1	0	0	2	6	0			
8	Khoa Hóa học	23	22	1	0	3	13	7	0			
a	BM Hóa học ứng dụng	7	6	1	0	1	3	3	0			
b	BM Hóa học cơ sở	8	8	0	0	1	6	1	0			
c	BM Phương pháp dạy học Hóa học	8	7	1	0	1	4	3	0			

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
9	Khoa Giáo dục Tiểu học	13	13	0	0	0	8	5	0			
a	BM Giáo dục Khoa học tự nhiên	6	6	0	0	0	3	3	0			
b	BM Giáo dục Khoa học xã hội	7	7	0	0	0	5	2	0			
10	Khoa Ngữ văn	33	28	5	0	3	15	15	0			
a	BM Ngôn ngữ	9	8	1	0	0	3	6	0			
b	BM Văn học Việt Nam	10	9	1	0	3	6	1	0			
c	BM Lý luận văn học và văn học nước ngoài	8	6	2	0	0	3	5	0			
d	BM Phương pháp dạy học Ngữ văn	6	5	1	0	0	3	3	0			
11	Khoa Thể dục Thể thao	21	16	5	0	0	1	19	1			
a	BM Khoa học Thể dục Thể thao	7	6	1	0	0	1	6	0			
b	BM Thể dục Thể thao chuyên ngành	7	5	2	0	0	0	7	0			
c	BM Thể dục Thể thao không chuyên	7	5	2	0	0	0	6	1			
12	Khoa Địa lý	19	15	4	0	1	7	11	0			
a	BM Địa lý tự nhiên và Hệ thống thông tin địa lý	9	8	1	0	1	3	5	0			
b	BM Địa lý kinh tế xã hội và nghiệp vụ sư phạm	10	7	3	0	0	4	6	0			
13	BM Ngoại ngữ	17	15	2	0	0	3	14	0			
14	BM Giáo dục Nghệ thuật	12	10	2	0	0	0	11	1			

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác		
15	Trường THPT	12	5	7	0	0	0	7	5				
II	Cán bộ quản lý và nhân viên	238	108	130	1	19	28	46	107	3	34		
1	Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	0	0				
2	Phó Hiệu trưởng	3	3	0	0	3	0	0	0				
3	Khoa, phòng, ban, viện, trung tâm....	60	60	0	0	16	28	13	3				
4	Nhân viên	174	44	130	0	0	0	33	104	3	34		

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2017

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Thị Tính

Người lập biểu

Trần Việt Cường